

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày: 15-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tám – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Lý Thị Bé Năm – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Phiên tòa: ông Võ Phong Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia Phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRƯỜNG P;

Sinh ngày: 12 - 8- 1993. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312178412; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Trần Thị D (đã chết); Vợ: Phạm Thị Minh C; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/3/2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/8/2019, chuyển tạm giam ngày 08/8/2019 và có mặt tại Phiên tòa.

2. NGUYỄN CÔNG T

Sinh năm 1998. Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Tân, xã H, huyện P, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312325971; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà: Phạm Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/8/2019, chuyển tạm giam ngày 08/8/2019 và có mặt tại Phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Võ Thị Mỹ Y, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Anh HỒ Thanh P1, sinh năm 1987. Vắng mặt.
Địa chỉ: ấp An Quy, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/7/2019, Nguyễn Trường P điều khiển xe mô tô biển số 63K9-2632 đến tiệm game Nhật Phong chơi, một lúc sau Nguyễn Công T đến chơi. Khoảng 0 giờ ngày 31/7/2019, cả hai nghỉ và ra về, P điều khiển xe mô tô chở T đi vòng các tuyến đường khu dân cư Mỹ Phước Tây chơi. Sau đó, P giao xe cho T chở và rủ T tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản, P dặn T chạy chậm, khi nào thấy P nhảy xuống thì dừng dừng lại mà chạy tới trước đợi. Khoảng 3 giờ cùng ngày, khi đến nhà chị Võ Thị Mỹ Y, sinh năm 1996, thường trú ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, do nhà chị Y đang xây dựng chưa gắn cửa nên P xuống xe và đi vào tìm tài sản, T chạy đến hàng rào trường Phan Văn Phẩm đợi. Thấy dưới chân giường có 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime và 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 đang sạc pin, P đến rút dây sạc và lấy 02 điện thoại rồi đi ra ngoài. Thấy P đi ra, T điều khiển xe đến rước P và chở đến cầu Quán Oai. P kêu T chạy lên dốc cầu đợi, P dưới dốc cầu lấy 02 điện thoại ra để tìm cách tắt nguồn nhưng không được. P mở ốp lưng 02 điện thoại thì bên trong có 546.000 đồng và 02USD. P bỏ tiền vào túi quần và ném 02 ốp lưng xuống sông. P lên xe cho T chở đến cầu Kinh 12 thuộc ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây để đợi trời sáng. Khoảng 6 giờ cùng ngày, cả 2 đến quán nước mía của chị Võ Thị Thúy H tại ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây để uống nước, P lấy 01 cây tăm xỉa răng chọc vào khe sim điện thoại Samsung Galaxy J7 và lấy 02 sim ra khỏi máy, P chọc vào khe sim điện thoại còn lại thì bị gãy tăm. P đưa T 200.000 đồng để mua com về ăn. Sau đó cả hai đến nhà Nguyễn Phi Dg ở ấp Tân Hưng Tây, xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước để chơi, trên đường đi, P ném 02 sim ở ven đường.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Yến đến trình báo Công an xã Mỹ Phước Tây. Anh Lê Duy L (Phó Công an xã) nghi P lấy trộm nên điện thoại cho P thì P thừa nhận hành vi của mình. Khoảng 13 giờ cùng ngày, P kêu T đem 02 điện thoại đến giao nộp cho anh L. Khi gặp anh L T khai nhận chỉ giao điện thoại dùm nên anh L không giữ T lại. Đến ngày 02/8/2019 thì P và T bị bắt.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng – trắng.
- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5, màu hồng. Mặt lưng điện thoại bị bề hình mạng nhện.
- Tiền Việt Nam: 300.000 đồng.
- 02 Đô la Mỹ.

Kết luận định giá tài sản số 2443 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng – trắng trị giá 3.145.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 New, màu hồng trị giá 1.118.000 đồng, 02 sim điện thoại mạng Vinaphone trị giá 50.000 đồng 02 sim điện thoại mạng Viettel trị giá 50.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen trị giá 17.500 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trong trị giá 17.500 đồng, 02 USD trị giá 46.146 đồng. Tổng tài sản trị giá 4.444.146 đồng. Như vậy, tổng tài sản các bị can chiếm đoạt trị giá 4.990.146 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho chị Võ Thị Mỹ Y và anh Hồ Thanh P1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng trắng, 01 điện thoại Samsung Galaxy A5 màu hồng, 300.000 đồng và 02 USD; trao trả cho chị Trần Thị Hồng 01 xe mô tô biển số 63K9-2632 vào 01 giấy đăng ký xe.

Chị Võ Thị Mỹ Y không yêu cầu Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSTXCL ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử về tội : “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ y nội dung Cáo trạng. Luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường P và bị cáo Nguyễn Công T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P từ 12 – 15 tháng tù giam, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 06 – 09 tháng tù giam.

- Các bị cáo Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T khai nhận hành vi đã thực hiện vào ngày 31/7/2019 tại nhà của chị Võ Thị Mỹ Y đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại chị Võ Thị Mỹ Y và anh Hồ Thanh P1 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại Pên tòa bị cáo Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T khai nhận vào ngày 31/7/2019 đã chiếm đoạt của vợ chồng chị Y số tài sản đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã truy tố.

Kết luận định giá tài sản số 2443/HĐĐGTS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng – trắng trị giá 3.145.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 New, màu hồng trị giá 1.118.000 đồng, 02 sim điện thoại mạng Vinaphone trị giá 50.000 đồng 02 sim điện thoại mạng Viettel trị giá 50.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen trị giá 17.500 đồng, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng trong trị giá 17.500 đồng, 02 USD trị giá 46.146 đồng; tổng tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 4.990.146 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của chị Yến là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên cố ý thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây tư tưởng hoang man lo sợ trong nhân dân.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T thỏa mãn các dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xem xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Trường P là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Công T đi tìm tài sản để lấy cắp, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bản thân bị cáo vừa chấp xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không biết ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu hình phạt chính, tương xứng với hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Công T với vai trò giúp sức, sau khi nghe bị cáo P rủ rê đã đồng ý và tích cực điều khiển xe chở bị cáo P tìm kiếm tài sản nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng sau với bị cáo P.

[4] Bị cáo Nguyễn Công T mới phạm tội lần đầu, và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột là thương binh là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2

điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Trường P đã bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành án xong vào ngày 04/3/2019 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường P đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét nhân thân, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giúp các bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật; qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho chị Võ Thị Mỹ Y, anh Hồ Thanh P1 và chị Trần Thị H số tài sản thu giữ theo Quyết định xử lý vật chứng số 2493 ngày 07/8/2019 là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Trách nhiệm dân sự:

Anh P1 và chị Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai xác định không yêu cầu các bị cáo bồi thường 02 sim điện thoại, 02 ốp lưng điện thoại và số tiền còn lại chưa thu hồi được là tự nguyện nên ghi nhận.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định các bị cáo Nguyễn Trường P và Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng với bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Riêng mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trường P là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và vai trò của bị cáo; bởi lẽ bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành hình phạt tù trong thời gian ngắn đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tương tự nên lần phạm tội này cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[10] Chị Trần Thị Hồng cho bị cáo P mượn xe mô tô biển kiểm soát 63K9-2632 nhưng không biết P sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của chị Yến, anh Phong nên hành vi của chị Hồng không có dấu hiệu của tội phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2019.

2/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

II. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2019.

2/- Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

III - Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

HỒ THỊ ANH TUYẾT